

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Quý II 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	05
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	12
1. Nguồn cung	13
2. Nhập khẩu	13
3. Tình hình xuất khẩu	14
4. Diễn biến giá	18
5. Dự báo	19
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	20
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	23
Phụ lục	25

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Bulog: Cơ quan Hậu cần quốc gia
Indonesia

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại
thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị
Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và
Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị
Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2025 ước tính sẽ giảm 7,8% so với năm 2024 và đây là năm thứ 3 liên tiếp sản lượng giảm. Mặc dù sản lượng có tăng ở Brazil nhưng không bù được phần giảm ở các nước khác, đặc biệt là Ấn Độ và Indonesia.
- Tính đến hết tháng 6, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 49.761 tấn, kim ngạch đạt 309,7 triệu USD, tăng 33,8% về lượng và tăng 118,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu bình quân 6 tháng năm đạt 6.222 USD/tấn, tăng 63,3% so với cùng kỳ năm 2024. Các thị trường xuất khẩu chính gồm Việt Nam, UAE, Ấn Độ...
- Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Mỹ giảm nhập khẩu tiêu từ Việt Nam nhưng tăng mua từ các nước khác. Tính đến hết tháng 5, tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của Mỹ đạt 36.260 tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 29,1% so với cùng kỳ năm 2023.
- Trên thị trường thế giới, ngoại trừ Indonesia, giá tiêu đen xuất khẩu của các nước lớn đồng loạt giảm trong quý II/2025 do chịu tác động từ chính sách thuế quan của Mỹ, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Trong đó, Việt Nam và Brazil ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong quý vừa qua, lần lượt giảm 13% và 12,4%.
- Vụ thu hoạch hồ tiêu năm 2025 tại Việt Nam đã chính thức kết thúc với sản lượng ước đạt 180.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với năm 2024. Mức giảm này phần lớn đến từ việc không có sự mở rộng diện tích trồng mới trong niên vụ vừa qua.
- Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu tổng cộng 28.296 tấn hồ tiêu, với kim ngạch đạt 174,1 triệu USD, tăng mạnh 57,2% về lượng và 150,1% về kim ngạch so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu đạt 123.261 tấn, kim ngạch hơn 848 triệu USD, giảm 13,5% về lượng, nhưng tăng 33,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.
- Giá thu mua hồ tiêu nội địa trong quý II/2025 ghi nhận nhiều biến động thất thường, phản ánh sự nhạy cảm của thị trường trước các yếu tố chính sách và tâm lý doanh nghiệp. Tính đến cuối quý II, giá tiêu trong nước đã giảm khoảng 17% (tương đương 27.000 đồng/kg) so với cuối quý I, và giảm khoảng hơn 14% (khoảng 22.000) so với cùng kỳ năm trước.
- VPSA cho rằng thị trường nửa cuối năm sẽ khởi sắc trở lại, sau giai đoạn trầm lắng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 7 do ảnh hưởng của thuế quan và chính sách thương mại. Nhu cầu tiêu dùng bị nén trong nửa đầu năm sẽ không thể bị kìm hãm lâu hơn nữa. Các nhà nhập khẩu buộc phải quay lại thị trường để bổ sung nguồn cung, đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng cuối năm.

Phần I:

Thị trường hồ tiêu thế giới



Sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2025 ước tính sẽ giảm 7,8% so với năm 2024 và đây là năm thứ 3 liên tiếp sản lượng giảm. Giá tiêu trên thị trường sau khi tăng vào quý I đã đồng loạt giảm trong quý II do chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi chính sách thuế quan của Mỹ, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Theo báo cáo mới đây của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2025 ước tính sẽ giảm 7,8% so với năm 2024 và đây là năm thứ 3 liên tiếp sản lượng giảm. Mặc dù sản lượng có tăng ở Brazil nhưng lại giảm nhiều ở các nước khác, đặc biệt là Ấn Độ và Indonesia.

Khảo sát của vào đầu tháng 7 tại Brazil cho thấy tiêu đang được trồng mới tại vùng Espírito Santos. Ở Việt Nam hiện tượng trồng mới cũng có nhưng số lượng khá khiêm tốn do người dân chỉ trồng lại trên trụ tiêu đã chết hoặc tận dụng những vùng đất trống để trồng.

Sản lượng vụ thu hoạch hồ tiêu Brazil trong năm 2025 ước đạt 85.000-90.000 tấn, tăng đáng kể so với mức sản lượng thu được là 75.000 tấn của năm 2024. Vụ thu hoạch đang diễn ra ở bang Espírito Santo.

Trong năm 2025, sản lượng hồ tiêu của Ấn Độ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do điều kiện thời tiết bất lợi, đặc biệt tại bang Karnataka - vùng sản xuất chủ lực của cả nước. Ước tính sản lượng hồ tiêu giảm từ 20-25%, mặc dù thấp hơn mức dự báo giảm mạnh tới 38% được đưa ra vào đầu năm.

Tình trạng thiếu hụt nguồn cung khiến nhiều chuyên gia dự báo nhu cầu nhập khẩu hồ tiêu của Ấn Độ sẽ tăng lên trong năm 2025 nhằm bù đắp thiếu hụt và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa đang tăng.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Brazil: Theo số liệu thống kê của Comexstat, trong tháng 6, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 5.758 tấn, kim ngạch đạt 66,4 triệu USD, giảm 44,4% về lượng và 43,2% về giá trị so với tháng trước và tăng 8,0% về lượng, tăng 64,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.

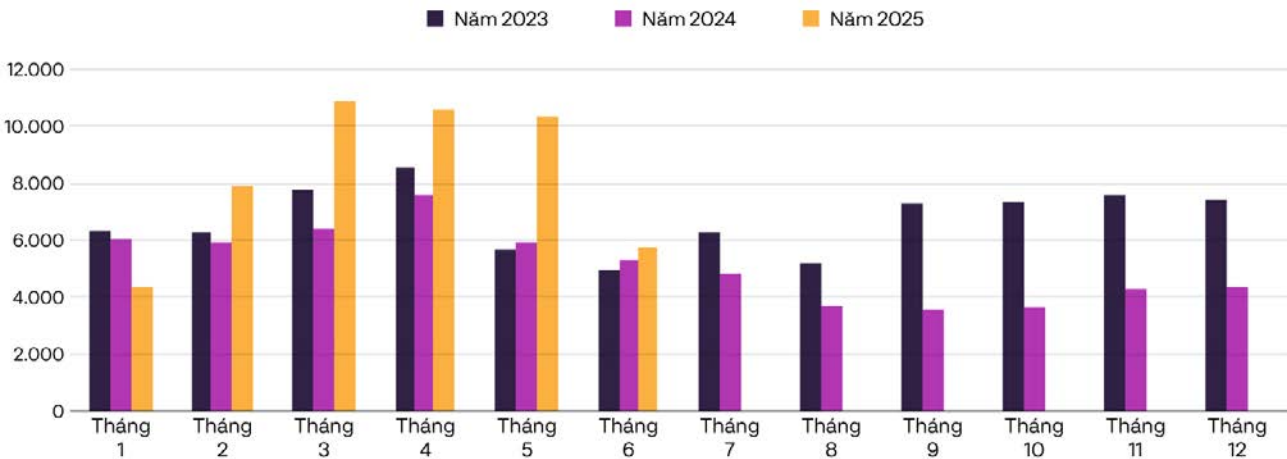
Tính đến hết tháng 6, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 49.761 tấn, kim ngạch đạt 309,7 triệu USD, tăng lần lượt 33,8% và 118,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá xuất khẩu bình quân 6 tháng năm đạt 6.222 USD/tấn, tăng 63,3% so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 1**).

Các thị trường xuất khẩu chính của hồ tiêu Brazil bao gồm: Việt Nam: 17.563 tấn, chiếm 35,3% thị phần và tăng 197,2% so với cùng kỳ năm 2024. Tiếp theo là các thị trường: UAE: 4.675 tấn, chiếm 9,4% thị phần, tăng 31,4%; Ấn Độ: 4.623 tấn, chiếm 9,3% thị phần, tăng 18,8%; Senegal: 3.696 tấn, chiếm 7,4% thị phần, tăng 1,0% và Morocco: 3.502 tấn, chiếm 7,0% thị phần, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, với kim ngạch 201,8 triệu USD, tăng tới 139% so với cùng kỳ, bang Espírito Santo của Brazil đã đạt kỷ lục chưa từng có trong xuất khẩu hạt tiêu đen trong 6 tháng đầu năm, vượt qua tổng giá trị xuất khẩu cả năm 2024 chỉ trong nửa đầu năm.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil năm 2023-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Kết quả này củng cố vị thế của bang là nhà xuất khẩu tiêu đen hàng đầu Brazil, với thị phần áp đảo trên toàn quốc. Theo báo cáo, khối lượng xuất khẩu 6 tháng đầu năm đạt 32.400 tấn, tăng 47% và tương đương 91% tổng lượng xuất khẩu của bang trong cả năm trước.

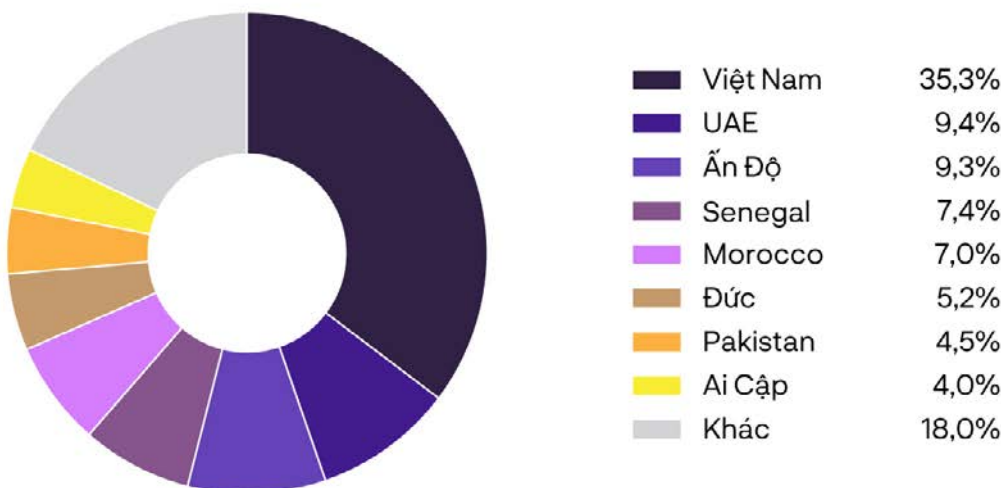
Năm 2024, ngành tiêu đen từng đối mặt với sự sụt giảm mạnh, khi xuất khẩu chỉ đạt 163,1 triệu USD với khối lượng 35.500 tấn, giảm hơn 34% so với năm 2023. Nguyên nhân bao gồm biến động tỷ giá, khó khăn về hậu cần và tình hình kinh tế tại các thị trường nhập khẩu.

Espírito Santo hiện tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu về xuất khẩu tiêu đen của Brazil, chiếm 65% tổng xuất khẩu của nước này. Những con số này chưa phản ánh tác động của đợt áp thuế cao từ Mỹ, nơi chiếm 20% giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản của Espírito Santo nửa đầu năm (vì chỉ tính đến ngày 30/6) **(Biểu đồ 2)**.

Indonesia: Sản lượng hồ tiêu Indonesia 2025 ước đạt 63.000 tấn, giảm 8,7% so với ước tính sản lượng 2024 (69.000 tấn). Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 5, Indonesia đã xuất khẩu 2.856 tấn hồ tiêu,

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



giảm 15% so với tháng trước, giảm 38,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là tháng sụt giảm thứ năm liên tiếp xuất khẩu hồ tiêu của nước này.

Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu tiêu của Indonesia vẫn đạt tới 18.556 tấn, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 76,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Các thị trường xuất khẩu chính của hồ tiêu Indonesia bao gồm: Việt Nam đạt 4.400 tấn, tăng 58% và chiếm 23,7% thị phần; Trung Quốc: 3.504 tấn, tăng 11,4% và chiếm 18,9%; Mỹ: 2.631 tấn, giảm 2,8% và chiếm 14,2%; Ấn Độ: 2.212 tấn, tăng 36,6%...

Dữ liệu này cho thấy Indonesia không chỉ phục hồi về giá mà còn đang mở rộng đáng kể sản lượng xuất khẩu, nhất là sang các nước châu Á lân cận như Việt Nam và Trung Quốc. Trong bối cảnh thương mại hồ tiêu toàn cầu có nhiều biến động do biến đổi khí hậu, chi phí logistics tăng và rào cản thương mại tại các thị trường lớn, việc Indonesia đạt được mức tăng trưởng xuất khẩu hơn gần 20% là một chỉ dấu quan trọng về khả năng thích ứng và mở rộng của ngành hồ tiêu nước này.



Campuchia: Theo báo cáo của Bộ Thương mại Campuchia, trong 5 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt tiêu của Campuchia đạt 7.896 tấn, trị giá 12,28 triệu USD, giảm 11,32% về lượng và 46,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Ông Mak Ny, Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia (CPSF), mùa thu hoạch hồ tiêu hiện vẫn chưa kết thúc. Trong khi đó, giá tiêu đen tại Campuchia đã tăng lên trong khoảng từ 25.000 – 26.500 Riel/kg, cao hơn so với năm trước nhờ có các đơn đặt hàng mới, trong bối cảnh nguồn cung hồ tiêu toàn cầu đang sụt giảm.

Theo đưa tin từ kampucheathmey, một nông dân sống tại huyện Samlot, tỉnh Battambang, cho biết hạt tiêu đen do nông dân trồng và phơi khô hiện đang có giá thị trường tốt hơn so với năm ngoái, khiến bà con nông dân rất phấn khởi. Vì vậy cho biết từ 1 tấn tiêu tươi có thể cho ra gần 300 kg tiêu đen sau khi phơi khô. Năm ngoái, giá tiêu đen chỉ khoảng 16.000 Riel/kg, nhưng năm nay đã tăng lên đến 25.000 Riel/kg – mức chênh lệch đáng kể so với năm trước.

Theo CPSF, năm 2024, sản lượng hồ tiêu tại Campuchia đạt khoảng 9.000 tấn, giảm 40-50% so với năm 2023, nhưng giá hồ tiêu lại tăng gấp đôi lên 24.000 riel/kg.

Còn theo Bộ Thương mại, trong năm 2024, Campuchia thu về hơn 34 triệu USD từ xuất khẩu hạt tiêu, tăng gần 150% so với năm 2023.

Mỗi năm, Campuchia thu hoạch được khoảng 17.000 – 20.000 tấn hạt tiêu trên diện tích hơn 6.000 ha, trong đó khoảng 80% sản lượng được xuất sang Việt Nam. Các thị trường tiếp theo bao gồm Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu.

b. Nhập khẩu



Mỹ: Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 5, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 8.050 tấn, tăng mạnh 21,5% so với tháng trước, nhưng giảm 16,3% so với tháng 5/2024.

Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của Mỹ đạt 36.260 tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 29,1% so với cùng kỳ năm 2023 (**Biểu đồ 3**).

Trong đó, Việt Nam vẫn là nguồn cung hồ tiêu lớn nhất vào Mỹ trong 5 tháng đầu năm với khối lượng đạt 23.348 tấn, chiếm 64,4% thị

phần, tuy nhiên so với cùng kỳ năm ngoái đã giảm 17,8% (**Biểu đồ 4**).

Ngược lại, nhập khẩu của Mỹ từ thị trường tiếp theo là Indonesia đạt 5.975 tấn, tăng 90,3%, chiếm 16,5% thị phần; Ấn Độ: 3.808 tấn, tăng 20,1%, chiếm 10,5% thị phần và Brazil: 1.722 tấn, tăng 14,9%, chiếm 4,7% thị phần nhập khẩu.

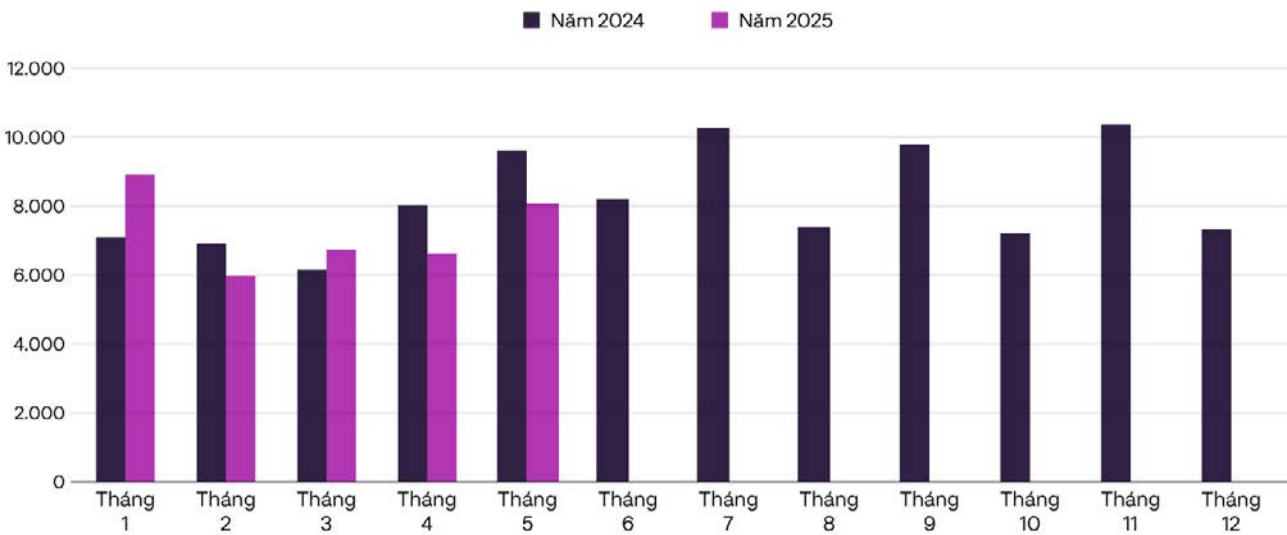
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho rằng, với mức thuế nhập khẩu 50% mà Mỹ áp lên hồ tiêu Brazil, dự kiến thị phần của Brazil tại Mỹ sẽ tiếp tục giảm trong thời gian

tới. Tương tự, Campuchia cũng đang chịu mức thuế lên tới 36%. Trong khi Indonesia với mức thuế điều chỉnh còn 19% sẽ có cơ hội lớn để tiếp tục giành lấy thị phần của các nước.

Đối với Việt Nam, dù xuất khẩu vào Mỹ trong 6 tháng đầu năm có sụt giảm, nhưng đây có thể là kết quả tạm thời trong giai đoạn thị trường điều chỉnh trước chính sách thuế mới. Các yếu tố về thuế quan, cùng với năng lực cung ứng ổn định, là cơ sở để kỳ vọng rằng xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam sang Mỹ sẽ phục hồi tích cực trong nửa cuối năm 2025.

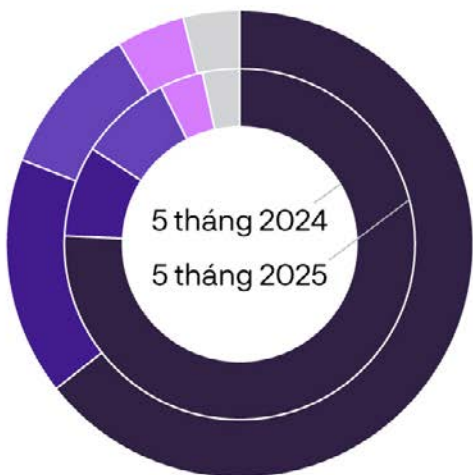
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024 - 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ ITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ 5 tháng năm 2024 và 5 tháng năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ ITC.



	5 tháng 2024	5 tháng 2025
Việt Nam	76%	64%
Indonesia	8%	16%
Ấn Độ	9%	11%
Brazil	4%	5%
Khác	3%	4%



Anh: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết trong số các thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn của Việt Nam, xuất khẩu tới thị trường Anh đang có tốc độ tăng trưởng lớn nhất, và đây cũng là thị trường xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam.

Thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, nhập khẩu hạt tiêu của thị trường Anh từ các nước trong 4 tháng đầu năm 2025 đạt 3,8 nghìn tấn, trị giá 28,5 triệu USD, tăng 12,9% về lượng và tăng 48,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Về nguồn cung, trong 4 tháng đầu năm, nhập khẩu hạt tiêu của Anh từ các thị trường như Việt Nam, Indonesia, Ai Len, Trung Quốc tăng; trong khi nhập khẩu từ Ấn Độ, Brazil giảm.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, hồ tiêu Việt Nam đã và đang ngày càng khẳng định vị thế tại thị trường Anh. Cơ hội mở rộng thị phần hồ tiêu của Việt Nam vẫn cao bởi hồ tiêu Việt Nam đang có nhiều lợi thế cả về nguồn cung, giá cả, lẫn chính sách thương mại.

Về nguồn cung, Việt Nam chiếm tới trên 35% thị phần xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu, giúp đảm bảo nguồn cung dồi dào, ổn định và liên tục cho thị trường như Anh. Với sản lượng lớn, Việt Nam dễ dàng đáp ứng các đơn hàng lớn, ổn định – một yêu cầu quan trọng của hệ thống bán lẻ Anh.

Về giá cả, giá hạt tiêu Việt Nam hiện thấp hơn đáng kể so với giá tiêu của Indonesia trong khi chất lượng ngày càng cải thiện. Điều này phù hợp với các doanh nghiệp và chuỗi siêu thị tại Anh muốn tìm kiếm sản phẩm giá hợp lý, nhưng ổn định về chất lượng.

Về chính sách thương mại, Việt Nam đang có lợi thế lớn khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Anh nhờ Hiệp định UKVFTA mà 2

nước đã ký kết. Trong đó, việc miễn giảm thuế cũng như xóa bỏ rào cản phi thuế quan là lợi thế mà một số nước xuất khẩu lớn như Ấn Độ hay Brazil không có với Anh.

Sản phẩm hạt tiêu của Việt Nam, đặc biệt là tiêu hữu cơ đang ngày càng được ưa chuộng tại Anh. Người tiêu dùng Anh ưa chuộng gia vị tự nhiên, không phụ gia, có chứng nhận hữu cơ (organic), truy xuất nguồn gốc rõ ràng – những yếu tố mà Việt Nam đang từng bước đáp ứng thông qua các vùng nguyên liệu đạt chuẩn.



Ấn Độ: Mưa lớn tại miền Bắc Ấn Độ đã khiến nhu cầu tiêu thụ tiêu trên thị trường giảm sút, giá duy trì ổn định tại một số trung tâm tiêu thụ. Tại thị trường đầu mối Kochi, giá tiêu chưa phân loại là 666 Rupee/kg, trong khi tiêu MG1 có giá 686 Rupee/kg, theo *The Hindu Business Line*.

Ông Kishore Shamji, Giám đốc Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ (IPSTA), cho biết ngoài yếu tố thời tiết mưa nhiều, thị trường phía Bắc Ấn Độ còn chậm lại do sự xuất hiện của tiêu nhập khẩu không chỉ từ Sri Lanka mà còn từ các quốc gia sản xuất khác, điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến giá trong nước. Hồ tiêu nhập khẩu hiện được bán đến tay người tiêu dùng với giá từ 625 – 650 Rupee/kg.

Trích dẫn số liệu, ông cho biết tổng lượng tiêu nhập khẩu trong tháng 5 và 6 là khoảng 7.000 tấn, trong đó từ riêng Sri Lanka là 1.100 tấn trong hai tháng qua.

Mức thuế nhập khẩu do Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố cũng đã có tác động tiêu cực đến thị trường hồ tiêu toàn cầu. Xuất khẩu tiêu từ Việt Nam, một trong những nước sản xuất lớn nhất, đã giảm do thuế quan từ Mỹ. Ấn Độ là nước nhập khẩu tiêu lớn thứ ba từ Việt Nam, chủ yếu phục vụ cho ngành

chế biến giá trị gia tăng theo Chương trình Cấp phép Miễn thuế Nâng cao (Advanced Authorisation Scheme) và Chương trình Đơn vị Xuất khẩu định hướng (EoU).

Tuy nhiên, vụ mùa mới tại Sri Lanka được báo cáo là thấp hơn, buộc nông dân phải trì hoãn thu hoạch do thời tiết bất lợi.

3 Diễn biến giá

Trên thị trường thế giới, ngoại trừ Indonesia, giá tiêu đen xuất khẩu của các nước lớn đồng loạt giảm trong quý II/2025 do chịu tác động từ chính sách thuế quan của Mỹ, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), Việt Nam là quốc gia ghi nhận mức giảm sâu nhất trong quý II, với giá tiêu đen loại 500g/l giảm 13%, còn bình quân 6.121 USD/tấn vào tháng 6.

Tiêu đen Brazil cũng ghi nhận mức giảm mạnh lên tới 12,4%, xuống còn 6.070 USD/tấn.

Tương tự, giá xuất khẩu tiêu đen của Malaysia giảm 7,7% so với cuối quý I, đạt trung bình 9.062 USD/tấn vào tháng 6.

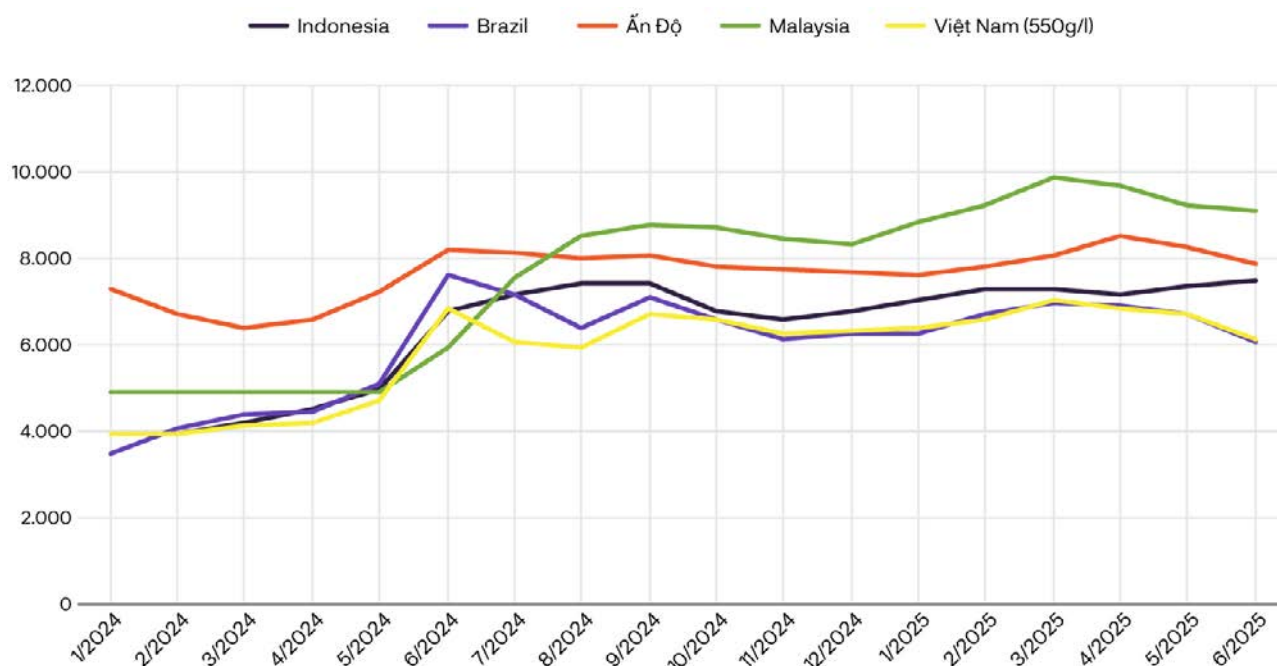
Tại Ấn Độ, giá tiêu xuất khẩu giảm nhẹ hơn, ở mức 2,3% trong quý II, xuống còn bình quân 7.865 USD/tấn.

Indonesia là quốc gia duy nhất có giá tiêu tăng, với mức tăng 2,7% trong quý vừa qua, đạt 7.477 USD/tấn vào tháng 6. Đây được xem là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi cung – cầu, đồng thời cho thấy sự cải thiện về chất lượng và chuỗi giá trị gia tăng của ngành tiêu nước này.

So với cùng kỳ năm trước, hiện giá tiêu đen Indonesia đang cao hơn 11%, Malaysia tăng 52,6%; trong khi Brazil thấp hơn khoảng 20,1%, Việt Nam giảm 9,9%, và Ấn Độ giảm 3,5% (**Biểu đồ 5**).

Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới qua các tháng năm 2024 - 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



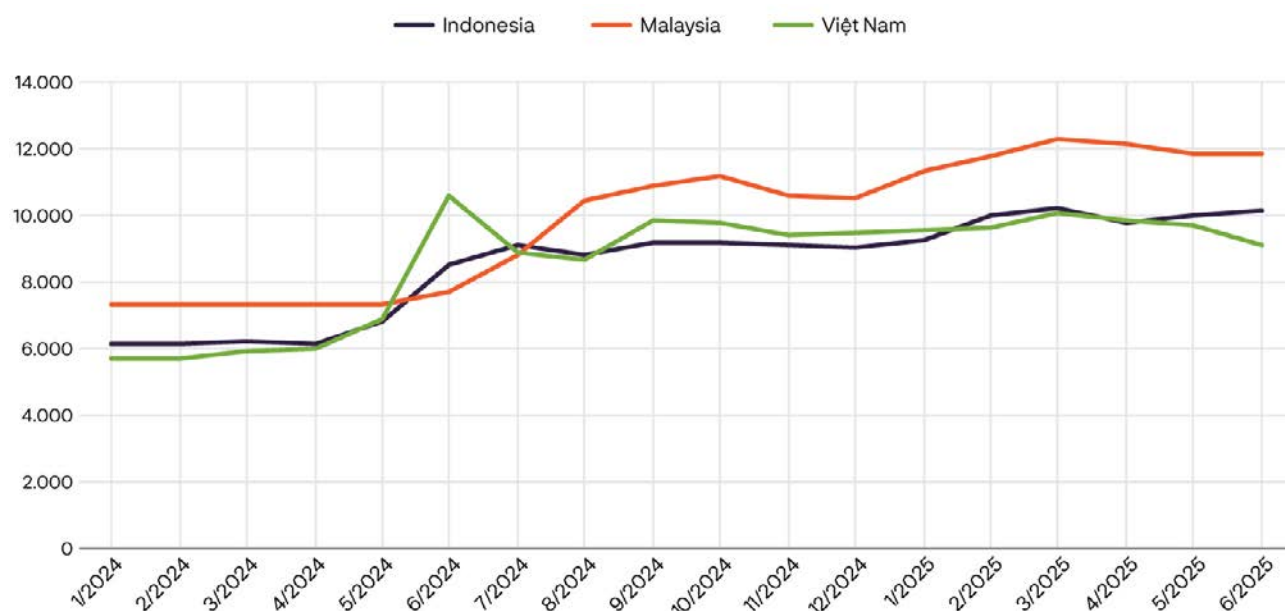
Giá tiêu trắng trên thị trường thế giới cũng có xu hướng đi xuống trong quý vừa qua. Tại Indonesia, giá tiêu trắng xuất khẩu trong tháng 6 ghi nhận mức bình quân 10.127 USD/tấn vào tháng 6, giảm nhẹ 0,5% so với cuối quý I nhưng vẫn tăng khoảng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, giá tiêu trắng của Việt Nam rơi xuống còn 9.107 USD/tấn vào tháng 6, tương đương mức giảm 9,2% trong quý II và 13,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại Malaysia, giá tiêu trắng cũng giảm 4,1% trong quý II, xuống còn bình quân 11.812 USD/tấn trong tháng 6. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, giá vẫn tăng mạnh tới 54% **(Biểu đồ 6).** ■

Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới qua các tháng năm 2024-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II:

Thị trường hồ tiêu Việt Nam



Tính đến cuối quý II, giá tiêu trong nước đã giảm khoảng 17% so với cuối quý I và giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, dự báo nửa cuối năm thị trường sẽ tốt lên, các nhà nhập khẩu buộc phải quay lại thị trường để bổ sung nguồn cung, đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng cuối năm.

1 Nguồn cung

Vụ thu hoạch hồ tiêu năm 2025 tại Việt Nam đã chính thức kết thúc với sản lượng ước đạt 180.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với năm 2024. Mức giảm này phần lớn đến từ việc không có sự mở rộng diện tích trồng mới trong niên vụ vừa qua.

Mặc dù giá hồ tiêu nhìn chung vẫn giữ được mức cao và ổn định so với cùng kỳ năm trước, song sức hút đầu tư vào hồ tiêu lại suy giảm đáng kể khi so sánh với các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như sầu riêng và cà phê, vốn đang ghi nhận mức giá hấp dẫn và ổn định hơn trên thị trường.

Về điều kiện tự nhiên, thời tiết nắng hạn kéo dài đầu năm có ảnh hưởng nhất định đến quá trình phát triển của cây tiêu, nhưng sau khi vụ thu hoạch kết thúc, thời tiết trở nên thuận lợi hơn. Không có hiện tượng thời tiết cực đoan

hay mưa trái mùa nghiêm trọng, điều này hứa hẹn tạo điều kiện tốt cho vụ mùa tiếp theo. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh nguồn lực sản xuất nông nghiệp, việc tái đầu tư và phục hồi diện tích trồng tiêu vẫn còn nhiều hạn chế nếu không có tín hiệu thị trường tích cực hơn trong thời gian tới (**Bảng 1**).

2 Nhập khẩu

Theo số liệu sơ bộ từ VPSA, trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu tổng cộng 28.296 tấn hồ tiêu, với kim ngạch đạt 174,1 triệu USD. Trong đó, tiêu đen chiếm 23.537 tấn và tiêu trắng là 4.759 tấn. So với cùng kỳ năm 2024, lượng nhập khẩu tăng mạnh 57,2%, còn kim ngạch nhập khẩu thậm chí tăng đến 150,1%, phản ánh rõ xu hướng gia tăng nhập khẩu không chỉ về số lượng mà cả giá trị.

Ba quốc gia cung cấp hồ tiêu lớn nhất cho Việt Nam trong kỳ gồm có Brazil đạt 14.904 tấn, tăng gấp 2 lần; Campuchia: 6.257 tấn, tăng 0,7% và Indonesia là 5.574 tấn, tăng 86,4%. Đây đều là các quốc gia có sản lượng lớn và giá bán cạnh tranh với Việt Nam.

Về phía doanh nghiệp, một số đơn vị có hoạt động nhập khẩu nổi bật gồm Olam Việt Nam với 6.433 tấn, Trân Châu với 2.524 tấn và Nedspice Việt Nam với 1.809 tấn.

Bảng 1: Diện tích - sản lượng hồ tiêu Việt Nam 2025

Nguồn: VPSA.

STT	Tỉnh	Diện tích (ha)	% diện tích	Sản lượng (tấn)	% sản lượng
1	Lâm Đồng	36.000	32,4	75.000	41,7
2	Đắk Lắk	31.000	27,9	50.000	27,8
3	Đồng Nai	23.000	20,7	23.000	12,8
4	Gia Lai	8.500	7,7	15.000	8,3
5	TP.HCM	10.000	9,0	14.000	7,8
	Khác	2.500	2,3	3.000	1,7
	Tổng	111.000	100,0	180.000	100,0

Bảng 2: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong 6 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

Thị trường	6 tháng đầu 2023	6 tháng đầu 2024	6 tháng đầu 2025	So sánh 6 tháng 2025 với 6 tháng 2024 (%)	So sánh 6 tháng 2025 với 6 tháng 2023 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2025 (%)
Tổng	15.083	18.002	28.296	▲ 57,2	▲ 87,6	100,0
Brazil	9.314	7.241	14.904	▲ 105,8	▲ 60,0	52,7
Campuchia	2.649	6.212	6.257	▲ 0,7	▲ 136,2	22,1
Indonesia	1.788	2.991	5.574	▲ 86,4	▲ 211,7	19,7
Việt Nam	403	464	944	▲ 103,4	▲ 134,2	3,3
Malaysia	291	168	182	▲ 8,3	▼ 37,5	0,6
Trung Quốc	70	241	160	▼ 33,6	▲ 128,6	0,6
Ấn Độ	19	45	74	▲ 64,4	▲ 289,5	0,3
Madagascar			40	▲ 100,0		0,1
Đài Loan		8	40	▲ 400,0		0,1
Sri Lanka			30	▲ 100,0		0,1
Khác	549	632	91	▼ 85,6	▼ 83,4	0,3

Việc nhập khẩu hồ tiêu tăng cao trong bối cảnh sản lượng trong nước sụt giảm, giá hồ tiêu toàn cầu tăng mạnh và nhu cầu tái xuất - chế biến gia tăng. Đây cũng là chiến lược phổ biến của các doanh nghiệp lớn nhằm tận dụng nguồn cung giá cạnh tranh từ các quốc gia có sản lượng dồi dào, đồng thời giữ ổn định nguyên liệu đầu vào phục vụ cho xuất khẩu (**Bảng 2**).

3 Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu từ Cục Hải quan, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam quý II đạt 75.992 tấn, kim ngạch 523,5 triệu USD, tăng 60,8% về lượng và 61,3% về kim ngạch so với quý I. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, khối lượng xuất khẩu giảm 11,4%, trong khi giá trị vẫn tăng mạnh 31,6%.

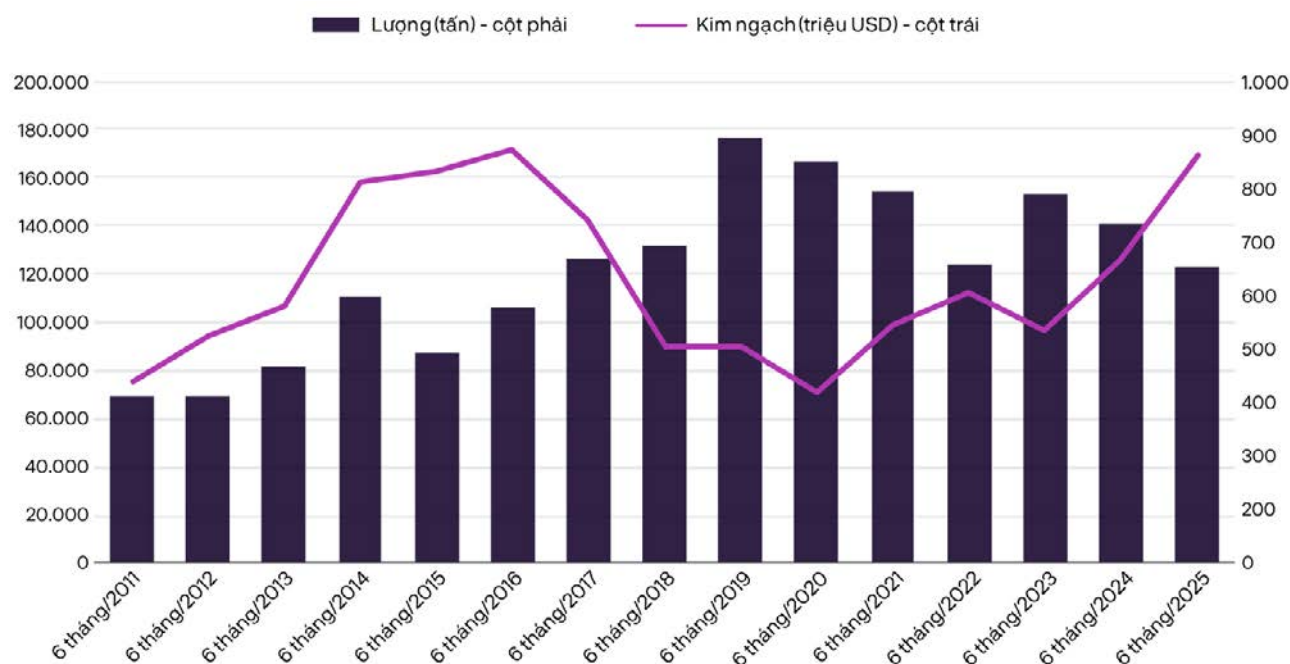
Lũy kế 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu 123.261 tấn hồ tiêu, kim ngạch hơn 848 triệu USD, giảm 13,5% về lượng, nhưng tăng 33,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.

Như vậy, khối lượng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2025 là thấp nhất kể từ năm 2017, tức trong vòng 9 năm trở lại đây. Tuy vậy, giá trị kim ngạch thu về lại ở mức cao nhất trong cùng giai đoạn, phản ánh xu hướng giá hồ tiêu tăng mạnh trên thị trường quốc tế, giúp bù đắp phần nào sự sụt giảm về sản lượng (Biểu đồ 7).

Trong 6 tháng đầu năm, giá bình quân xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt 6.881 USD/tấn, tăng 54,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 6, giá bình quân xuất khẩu hồ tiêu đạt 6.756 USD/tấn, giảm 2,4% so với tháng trước, nhưng tăng 35,1% so với tháng 6/2024 (**Biểu đồ 8**).

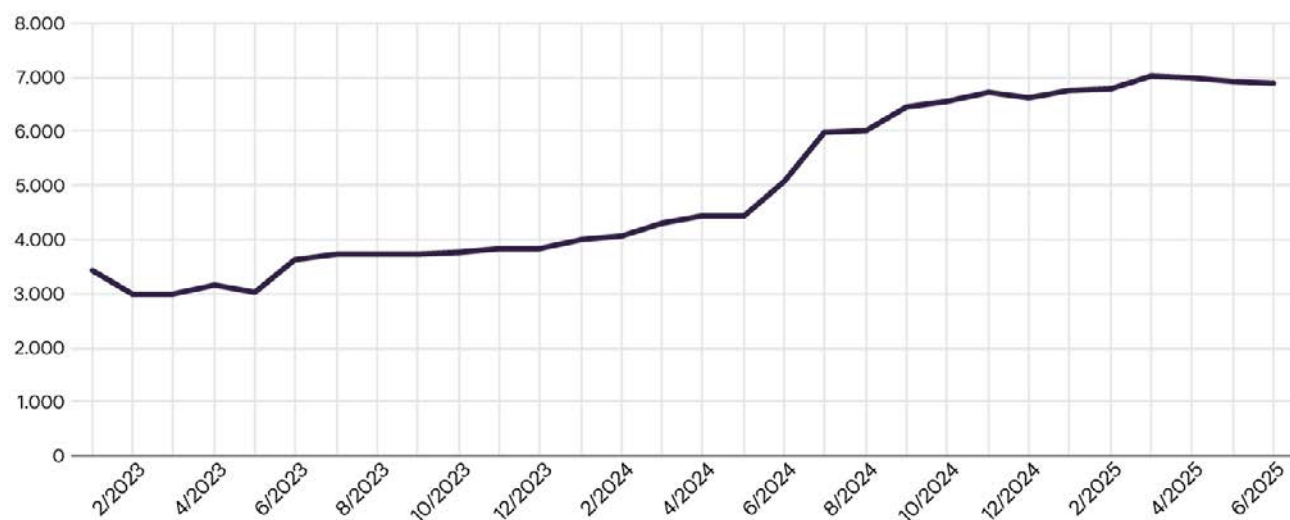
Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm từ 2011-2025

Nguồn: Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2023 – 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Hải quan Việt Nam.



Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu 6 tháng đầu năm cũng ghi nhận nhiều sự thay đổi. Mặc dù tiêu đen nguyên hạt tiếp tục dẫn đầu với khối lượng đạt 86.988 tấn, nhưng so với cùng kỳ đã giảm 18,2%. Kéo theo đó là tỷ trọng tiêu đen nguyên hạt trong tổng xuất khẩu giảm từ 74,6% xuống còn 70,1 %. Trái lại, tỷ trọng tiêu đen xay, tiêu trắng xay, hay tiêu trắng nguyên hạt lại tăng đáng kể (**Biểu đồ 9**).

Trong 6 tháng đầu năm, Mỹ vẫn khách hàng lớn nhất của ngành tiêu Việt Nam, chiếm 23,5% tổng khối lượng xuất khẩu với khối lượng đạt 28.944 tấn, tương đương kim ngạch 220,14 triệu USD, giảm 22,7% về lượng nhưng tăng 28,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái, do giá xuất khẩu tăng mạnh tới 66% lên mức trung bình 7.606 USD/tấn. Đây là tín hiệu cần được theo dõi kỹ lưỡng, bởi Mỹ là

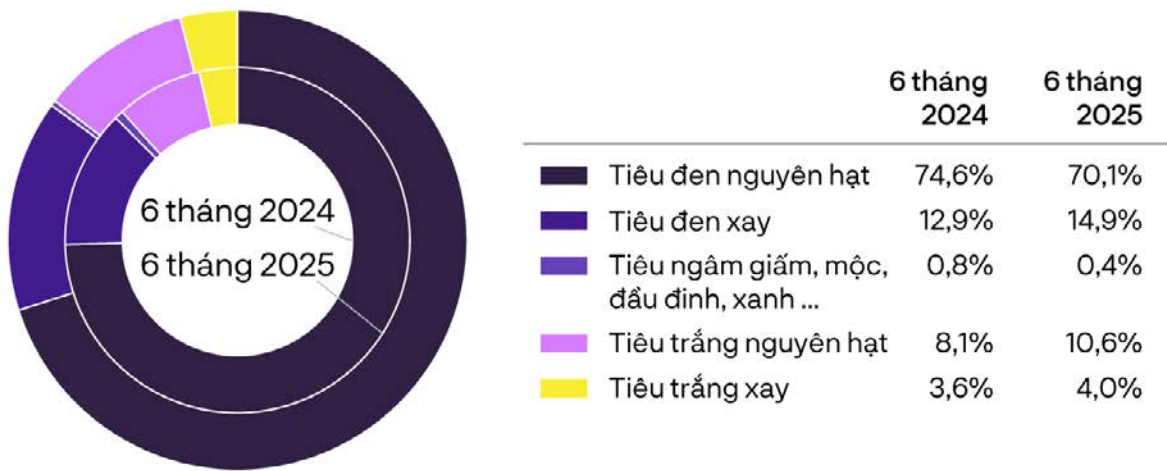
thị trường có ảnh hưởng lớn đến xu hướng giá và chính sách xuất khẩu của Việt Nam.

Ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường lớn tiếp theo lại ghi nhận tăng trưởng tích cực như: Trung Quốc đạt 9.293 tấn, tăng 24,7%;

Đức đạt 9.907 tấn, tăng 2,9%; Ấn Độ đạt 8.686 tấn, tăng 6,4%; Anh đạt 3.842 tấn, tăng 27,8%... Điều này cho thấy thị trường đang dần phân hóa và đa dạng hóa, giảm bớt sự phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống **(Biểu đồ 10), (Bảng 3)**.

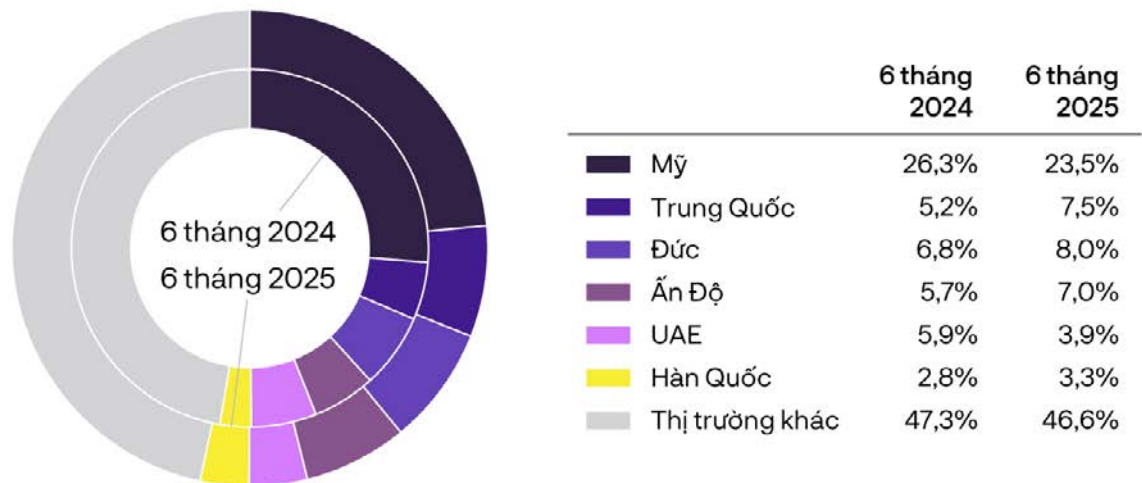
Biểu đồ 9: Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam tính theo lượng trong 6 tháng đầu năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu tổng hợp từ VPSA.



Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 3: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	6 tháng năm 2025			So với cùng kỳ 2024			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Kim ngạch (nghìn USD)	Giá XKBQ (USD/tấn)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Giá XKBQ (%)	6 tháng 2024	6 tháng 2025
Tổng	123.261	848.098	6.881	▼ 13,5	▲ 33,9	▲ 54,8	100,0	100,0
Mỹ	28.944	220.141	7.606	▼ 22,7	▲ 28,4	▲ 66,0	26,3	23,5
Trung Quốc	9.293	42.059	4.526	▲ 24,7	▲ 110,2	▲ 68,6	5,2	7,5
Đức	9.907	75.448	7.616	▲ 2,9	▲ 56,7	▲ 52,2	6,8	8,0
Ấn Độ	8.686	61.699	7.103	▲ 6,4	▲ 76,5	▲ 65,9	5,7	7,0
UAE	4.850	32.421	6.685	▼ 42,4	▼ 18,1	▲ 42,0	5,9	3,9
Hàn Quốc	4.102	28.259	6.889	▲ 1,5	▲ 42,7	▲ 40,6	2,8	3,3
Anh	3.842	29.212	7.603	▲ 27,8	▲ 111,1	▲ 65,2	2,1	3,1
Philippines	3.640	20.044	5.507	▼ 24,7	▲ 12,3	▲ 49,2	3,4	3,0
Hà Lan	3.392	28.169	8.305	▼ 44,2	▼ 9,1	▲ 63,0	4,3	2,8
Ai Cập	3.349	20.907	6.243	▼ 14,0	▲ 21,2	▲ 40,9	2,7	2,7
Thái Lan	3.167	25.640	8.096	▲ 2,0	▲ 48,3	▲ 45,5	2,2	2,6
Nga	3.016	21.033	6.974	▼ 15,9	▲ 33,5	▲ 58,9	2,5	2,4
Pakistan	2.673	17.743	6.638	▼ 38,1	▲ 0,1	▲ 61,6	3,0	2,2
Thổ Nhĩ Kỳ	2.277	14.128	6.205	▼ 27,1	▲ 10,3	▲ 51,2	2,2	1,8
Nhật Bản	2.073	12.583	6.070	▲ 1,3	▲ 59,2	▲ 57,2	1,4	1,7
Senegal	2.042	11.789	5.773	▲ 32,1	▲ 86,8	▲ 41,4	1,1	1,7
Canada	1.861	13.884	7.460	▼ 11,0	▲ 41,8	▲ 59,3	1,5	1,5
Ả Rập Saudi	1.840	12.519	6.804	▼ 6,4	▲ 47,8	▲ 57,9	1,4	1,5
Pháp	1.815	8.625	4.752	▼ 26,4	▼ 16,1	▲ 14,1	1,7	1,5
Tây Ban Nha	1.692	12.833	7.584	▼ 12,7	▲ 37,1	▲ 57,0	1,4	1,4
Malaysia	1.188	8.690	7.315	▲ 15,3	▲ 77,5	▲ 53,9	0,7	1,0
Ba Lan	1.046	7.102	6.790	▼ 26,1	▲ 11,4	▲ 50,8	1,0	0,8
Nam Phi	997	5.934	5.952	▼ 24,3	▲ 15,1	▲ 52,1	0,9	0,8
Australia	727	5.367	7.383	▼ 32,4	▲ 2,1	▲ 51,2	0,8	0,6
Bỉ	699	5.320	7.611	▲ 36,3	▲ 115,0	▲ 57,8	0,4	0,6
Italy	526	4.053	7.705	▼ 53,3	▼ 19,8	▲ 71,8	0,8	0,4
Singapore	411	2.936	7.143	▲ 26,5	▲ 88,7	▲ 49,2	0,2	0,3
Kazakhstan	405	2.227	5.499	▲ 19,8	▲ 75,8	▲ 46,7	0,2	0,3
Algeria	335	2.155	6.432	▼ 12,8	▲ 59,1	▲ 82,4	0,3	0,3
Ukraine	327	2.211	6.762	▲ 184,3	▲ 257,7	▲ 25,8	0,1	0,3
Kuwait	320	2.241	7.004	▼ 0,3	▲ 40,0	▲ 40,5	0,2	0,3
Khác	13.819	90.726	6.565	▼ 10,6	▲ 32,8	▲ 48,5	10,8	11,2

4 Diễn biến giá

Giá thu mua hồ tiêu nội địa trong quý II/2025 ghi nhận nhiều biến động thất thường, phản ánh sự nhạy cảm của thị trường trước các yếu tố chính sách và tâm lý doanh nghiệp. Tính đến cuối quý II, giá tiêu trong nước đã giảm khoảng 17% (tương đương 27.000 đồng/kg) so với cuối quý I, và giảm khoảng hơn 14% (khoảng 22.000) so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 4, giá tiêu duy trì ở mức ổn định tương đối cao, dao động quanh 153.000-155.000 đồng/kg, thậm chí có thời điểm tăng lên tới 157.000 đồng/kg vào cuối tháng. Tuy nhiên, bước sang tháng 5, thị trường bắt đầu xuất hiện tín hiệu điều chỉnh giảm, xuống bình quân chỉ còn 148.000-150.000 đồng/kg, trước khi tiếp tục lùi về 147.000 đồng/kg vào đầu tháng 6.

Đà giảm giá trở nên rõ rệt hơn khi thông tin áp thuế nhập khẩu của Mỹ đối với hồ tiêu Việt Nam lan rộng, khiến nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đã hoàn tất đơn hàng trước đó lựa chọn

hạn chế mua vào, dẫn đến lực cầu trên thị trường nội địa suy yếu.

Đặc biệt, yếu tố khiến thị trường thêm phần trầm lắng là việc Luật Thuế GTGT sửa đổi chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2025. Do chưa có hướng dẫn cụ thể từ cơ quan thuế, nhiều doanh nghiệp rơi vào thế bị động trong hoạt động giao dịch và kê khai, làm phát sinh tâm lý trì hoãn mua hàng.

Tác động kép này đã khiến giá hồ tiêu rơi sâu, chạm đáy 123.000 đồng/kg vào tuần thứ 3 của tháng 6, mức thấp nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên, thị trường sau đó phục hồi lên mức 133.000 đồng/kg vào cuối quý II và đạt mức trung bình 140.000 đồng/kg trong 20 ngày đầu tháng 7.

Sự phục hồi nhanh chóng được cho là đến từ việc doanh nghiệp quay lại mua vào để dự trữ khi giá xuống quá thấp, cũng như kỳ vọng thị trường xuất khẩu sẽ sôi động trở lại trong quý IV khi các yếu tố chính sách dần được làm rõ và nhu cầu quốc tế tăng trở lại (**Biểu đồ 11**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá tiêu đen tại thị trường trong nước từ năm 2024 đến ngày 30/6/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



5 Dự báo

Trong 6 tháng đầu năm 2025, thị trường hồ tiêu toàn cầu tiếp tục duy trì xu hướng tiêu thụ ổn định và tăng nhẹ, bất chấp bối cảnh nguồn cung sụt giảm so với năm 2024. Giá tiêu duy trì ở mức cao gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, tạo động lực thúc đẩy một số quốc gia mở rộng diện tích trồng mới. Tuy nhiên, hiệu ứng từ các diện tích này chỉ có thể tác động đến nguồn cung trong vòng 2-3 năm tới, không giải quyết được tình trạng thiếu hụt trước mắt.

Tại các nước sản xuất, do thu hoạch diễn ra trong bối cảnh nguồn cung giảm và nông dân có tài chính dư dả hơn nhờ giá cao, thị trường không ghi nhận hiện tượng bán tháo sau thu hoạch như những năm trước. Điều này giúp giữ mặt bằng giá ổn định và củng cố kỳ vọng giá tiếp tục cao trong thời gian tới.

Yếu tố thuế quan tại Mỹ có gây tác động nhất định đến giao dịch nhưng chưa phải là nhân tố chính chi phối thị trường. Hiện tại, thách thức lớn nhất với xuất khẩu Việt Nam là việc áp dụng Luật Thuế GTGT trong ngành hàng nông sản chưa có hướng dẫn cụ thể từ cơ quan chức năng. Điều này khiến các doanh nghiệp xuất khẩu lúng túng trong kê khai, làm chậm lại hoạt động giao dịch và tạm thời làm trầm lắng thị trường trong nước. Khi chính sách thuế được làm rõ, nhiều khả năng giá tiêu sẽ hồi phục trở lại nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ thị trường quốc tế.

Thị trường Mỹ dự kiến sẽ tăng mạnh đơn hàng vào quý IV/2025 và quý I/2026, khi doanh nghiệp nhập khẩu bắt đầu xây dựng tồn kho cho mùa tiêu thụ cao điểm.

Với Trung Quốc, mặc dù xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này có sự cải thiện nhẹ trong nửa đầu năm, song chưa có dấu hiệu bùng nổ rõ rệt. Dự kiến 6 tháng cuối năm, Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng nhập khẩu từ Việt Nam nhưng khó lặp lại mức độ mua ồ ạt như năm 2023, một phần do cạnh tranh giá từ Indonesia. Điều này đặt ra yêu cầu rõ ràng hơn về giá cả linh hoạt và chiến lược giao hàng phù hợp với biến động nhu cầu từng giai đoạn.

Trong bối cảnh thị trường quốc tế còn tiềm ẩn nhiều bất ổn từ chính sách thuế, địa chính trị, cho đến nhu cầu tiêu dùng theo mùa, các nhà nhập khẩu quốc tế đang dần ưu tiên chiến lược mua nhỏ giọt, đều đặn, có kiểm soát thay vì mua gom với khối lượng lớn. Đây được xem là cách tiếp cận hiệu quả nhất trong việc giảm rủi ro chi phí và quản lý tồn kho linh hoạt.

Bà Hoàng Thị Liên, Chủ tịch VPSA, cho rằng thị trường nửa cuối năm sẽ khởi sắc trở lại, sau giai đoạn trầm lắng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 7 do ảnh hưởng của thuế quan và chính sách thương mại.

Chủ tịch Hiệp hội chia sẻ: “Nhu cầu tiêu dùng bị nén trong nửa đầu năm sẽ không thể bị kìm hãm lâu hơn nữa. Các nhà nhập khẩu buộc phải quay lại thị trường để bổ sung nguồn cung, đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng cuối năm”.

Tuy nhiên, một doanh nghiệp lớn trong ngành nhận định rằng trong ngắn hạn, giá hồ tiêu sẽ chưa có nhiều biến động lớn do chịu ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị, thương mại và lượng tồn kho tại một số thị trường lớn, đặc biệt là Trung Quốc. ■

Phần III:

Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành



Kết thúc 6 tháng đầu năm, các doanh nghiệp thuộc VPSA đã xuất khẩu 104.940 tấn hồ tiêu, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 84,5% tổng xuất khẩu toàn ngành. Trong khi đó, các doanh nghiệp ngoài hiệp hội xuất khẩu 19.193 tấn, giảm 4,5% và chiếm 15,5%.

Như vậy, tổng khối lượng xuất khẩu tiêu cả nước theo tính toán của VPSA đạt 124.133 tấn, giảm 12,9% so với cùng kỳ và cao hơn một chút so với số liệu của Cục Hải quan.

Về phía doanh nghiệp, Olam Việt Nam tiếp tục dẫn đầu xuất khẩu tiêu 6 tháng với khối lượng

đạt 12.388 tấn, chiếm khoảng 10% thị phần, dù giảm nhẹ 6,7% so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp lớn khác gồm Nedspice Việt Nam: 10.604 tấn, tăng 2,5%; Phúc Sinh: 10.232 tấn, giảm 9,8%; Trân Châu: 6.624 tấn, giảm 26,9%; Haprosimex JSC: 6.460 tấn, giảm 35,7%; Simexco Đắk Lắk: 6.408 tấn, giảm 1,6%.

Tổng cộng 6 doanh nghiệp kể trên chiếm 42,5% tổng xuất khẩu tiêu của Việt Nam. Đây đều là các đơn vị có năng lực xuất khẩu ổn định, thị trường tiêu thụ rộng và đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững vị thế của Việt Nam trên bản đồ hồ tiêu thế giới **(Bảng 4)**. ■

Bảng 4: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong quý II và 6 tháng đầu năm 2025

Nguồn:Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Quý I/2025 (tấn)	Quý II/2025 (tấn)	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 (tấn)	6 tháng năm 2025 so với cùng kỳ 2024 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
	Tổng	47.660	76.468	124.133	▼ 12,9	100,0
	VPSA	41.902	63.033	104.940	▼ 14,3	84,5
	Non-VPSA	5.758	13.435	19.193	▼ 4,5	15,5
1	Olam Việt Nam	5.109	7.279	12.388	▼ 6,7	10,0
2	Nedspice Việt Nam	4.923	5.681	10.604	▲ 2,5	8,5
3	Phúc Sinh	3.974	6.258	10.232	▼ 9,8	8,2
4	Pearl Group	2.606	4.018	6.624	▼ 26,9	5,3
5	Haprosimex JSC	2.480	3.980	6.460	▼ 35,7	5,2
6	Simexco Đắk Lắk	2.446	3.962	6.408	▼ 1,6	5,2
7	DK Commodity	2.351	2.413	4.764	▲ 36,0	3,8
8	Harris Spice	1.634	2.503	4.137	▼ 13,8	3,3
9	Gia vị Sơn Hà	1.682	2.217	3.899	▼ 13,7	3,1
10	Prosi Thăng Long	1.175	2.308	3.483	▼ 4,4	2,8
11	Synthite Việt Nam	908	2.281	3.189	▲ 40,5	2,6
12	Ptexim Corp	1.588	1.362	2.950	▼ 10,6	2,4
13	Intimex Group	893	1.683	2.576	▼ 27,3	2,1
14	Hoàng Gia Luân	310	2.120	2.430	▼ 32,9	2,0
15	Liên Thành	1.190	1.231	2.421	▼ 65,6	2,0

Phần III. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành

S T T	Doanh nghiệp	Quý I/2025 (tấn)	Quý II/2025 (tấn)	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 (tấn)	6 tháng năm 2025 so với cùng kỳ 2024 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
16	Sinh Lộc Phát	894	1.156	2.050	▼ 27,8	1,7
17	Phúc Lợi	596	1.435	2.031	▲ 20,7	1,6
18	Expo Commodities	730	1.276	2.006	▼ 13,5	1,6
19	Ottogi Việt Nam	768	912	1.680	▼ 2,8	1,4
20	Nhật Quang	840	657	1.497	▲ 91,9	1,2
21	Ẩn Nga		1.472	1.472	▲ 4.500	1,2
22	Phong Hằng	516	850	1.366	▼ 8,0	1,1
23	Saigon Spices	537	817	1.354	▲ 216,4	1,1
24	Pitco	478	816	1.294	▼ 35,5	1,0
25	MKPRO	446	803	1.249	▲ 80,8	1,0
26	TM Anh Vũ		1.150	1.150	▲ 100,0	0,9
27	KSS Việt Nam	451	528	979	▼ 4,8	0,8
28	Hanfimex Việt Nam	391	495	886	▼ 61,2	0,7
29	Generalexim	321	556	877	▲ 77,5	0,7
30	Hoàng Kim Ngân	32	832	864	▲ 100,0	0,7
	Khác	7.391	13.417	20.813	▼ 25,6	16,8

Phần IV:

Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu



Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc cấp giấy chứng nhận xuất khẩu

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết đã gửi kiến nghị tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến những khó khăn mà các doanh nghiệp gặp phải trong việc cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho sản phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu, đặc biệt là đối với mặt hàng gia vị.

Từ ngày 1/7/2025, việc cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đã chuyển sang các cơ quan cấp tỉnh theo quy định của Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. Tuy nhiên, quy định mới này không kế thừa đầy đủ các hướng dẫn từ Thông tư 44/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018, dẫn đến sự lúng túng và chậm trễ trong quá trình cấp giấy chứng nhận. Điều này đặc biệt gây khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, khiến hàng hóa không thể thông quan kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng và gây thiệt hại về tài chính.

Các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu gia vị đang gặp khó khăn nghiêm trọng trong việc xin cấp Giấy chứng nhận đúng theo yêu cầu của các thị trường nhập khẩu, đặc biệt là EU.

Hậu quả là việc xuất khẩu bị đình trệ, dẫn đến gián đoạn trong chuỗi cung ứng, mất uy tín với các đối tác quốc tế và ảnh hưởng đến việc thu mua nguyên liệu, chế biến sản phẩm.

Trước tình hình trên, VPSA đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét và đưa ra giải pháp kịp thời, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc để doanh nghiệp có thể thông quan hàng hóa, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định trong Thông tư 12/2025/TT-BNNMT để đảm bảo việc cấp Giấy chứng nhận đúng tiến độ và phù hợp với yêu cầu của các nước nhập khẩu.

Hiệp hội cũng đề xuất tổ chức các khóa đào tạo và cung cấp hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan cấp tỉnh và doanh nghiệp để đảm bảo quy trình cấp Giấy chứng nhận nhanh chóng và chính xác. Việc này sẽ giúp các doanh nghiệp tránh được rủi ro về hợp đồng, bảo vệ uy tín và giảm thiểu chi phí, thời gian cho các hoạt động xuất khẩu.

Việc giải quyết nhanh chóng và hiệu quả những khó khăn này sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động xuất khẩu ổn định mà còn góp phần bảo vệ uy tín của ngành gia vị Việt Nam trên thị trường quốc tế. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
(Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ
(USITC)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Nedspice Group
Khmer Times
Thehindubusinessline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu quý II/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu quý I/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 4/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 5/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP